

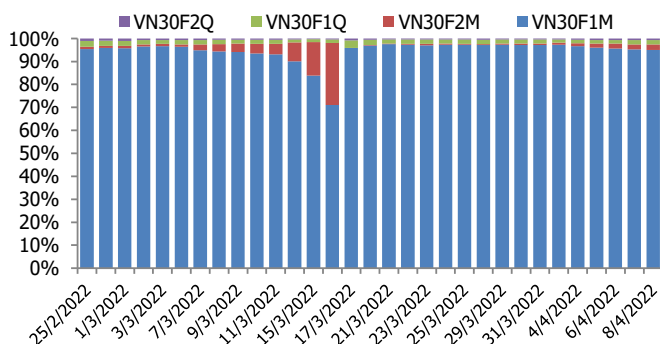
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	10	1523.90	36,419
VN30F2205	19/5/2022	38	1523.90	907
VN30F2209	15/9/2022	157	1520.00	720
VN30F2212	15/12/2022	248	1518.90	277

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp trước sức ép từ thị trường cơ sở. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 1,7 đến 5,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,65 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -0,41 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -0,41 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 135.047 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 04 với 726 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.660 hợp đồng.
- Áp lực giảm của thị trường cơ sở đã lan rộng và ảnh hưởng đến nhiều nhóm cổ phiếu thậm chí chưa tăng trong thời gian vừa qua. Thị trường giảm không xuất phát từ tác động bởi thị trường quốc tế, áp lực bán ở một số cổ phiếu mang tính đầu cơ vẫn là nguyên nhân chi phối chính. Chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư không nên bắt đáy đối với nhóm cổ phiếu này, ưu tiên quản trị danh mục. Thông thường, sau các phiên giảm sâu như hôm nay, thị trường sẽ có các phiên hồi kỹ thuật, nhà đầu tư có thể tận dụng để cơ cấu lại danh mục khi dòng tiền đang có sự chuyển hướng sang nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 cũng như nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản đã có sự tích lũy trong thời gian vừa qua.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang gặp khó tại vùng kháng cự mạnh 1540-1550 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1520-1525 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1516 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1538-1541 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1516-1520 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1508 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1540 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

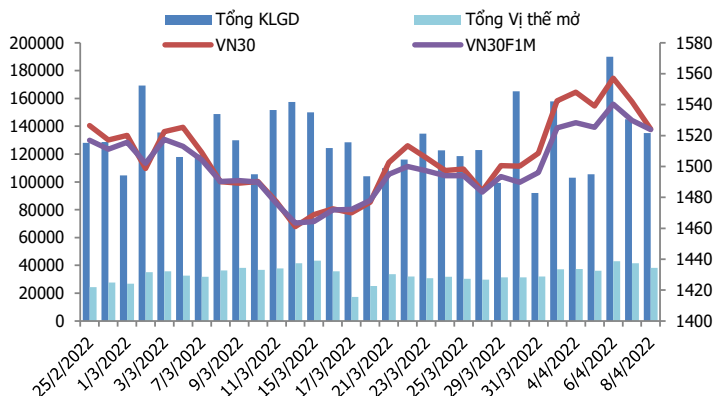
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1520-1525 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1516 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1538-1541 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1516-1520 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1508 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1540 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

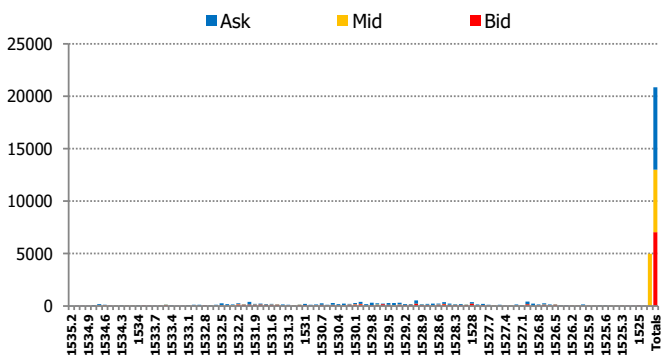
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1523.9	-0.68	134,752	-6.8	36,419	-7.9
VN30F2205	1523.9	-0.74	253	-39.6	907	2.7
VN30F2209	1520.0	-0.62	33	-60.7	720	-10.1
VN30F2212	1518.9	-0.49	49	-32.9	277	0.7
Tổng			135,087	-6.9	38,323	-7.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp trước sức ép từ thị trường cơ sở. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 1,7 đến 5,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,65 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 6,9% so với phiên liền trước, đạt 135.087 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 134.752 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 04 với 726 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.660 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.525,01 điểm (cao hơn 1,11 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.526,52 điểm (+2,62 điểm), VN30F2206 là 1.532,96 điểm (+12,96 điểm) và VN30F2209 là 1.537,91 điểm (+19,01 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

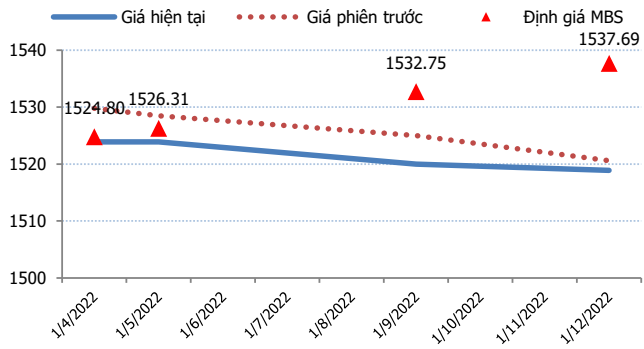
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1518-1521	1516-1520	1500-1508
Kháng cự	1535-1538	1550-1558	1569-1580

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0	-1.30	1.3	-0.98
VN30F1Q - VN30F1M	-3.9	-4.80	0.9	-4.14
VN30F1Q - VN30F2M	-3.9	-3.50	-0.4	-3.16
VN30F2Q - VN30F1M	-5	-9.20	4.2	-7.9
VN30F2Q - VN30F2M	-5	-7.90	2.9	-6.92
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.1	-4.40	3.3	-3.76

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



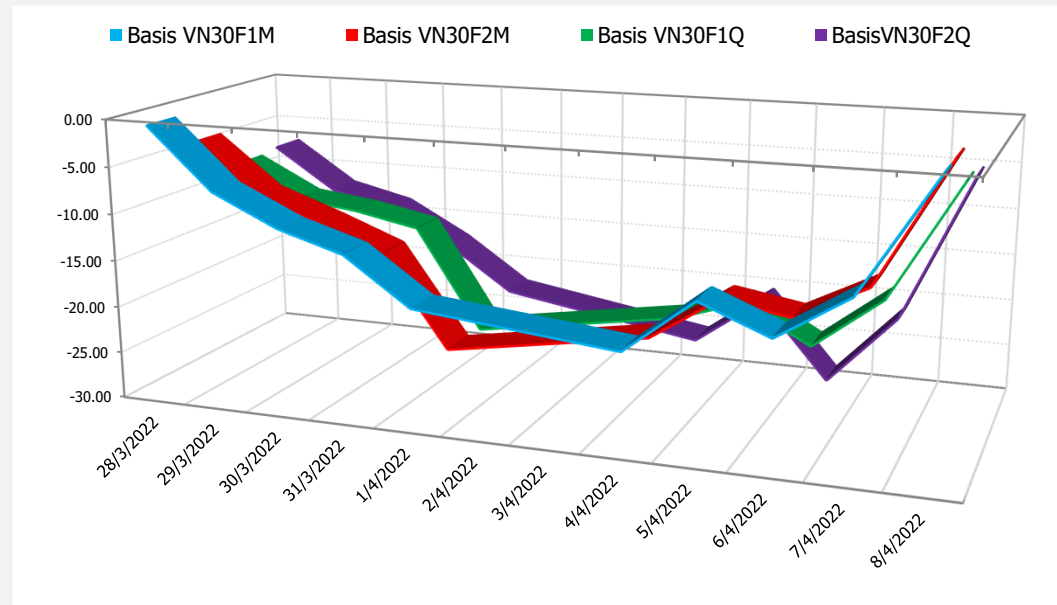
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

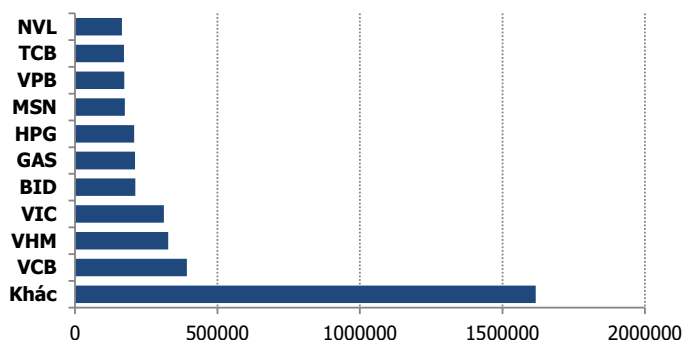
- Thị trường phái sinh tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp trước sức ép từ thị trường cơ sở. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 1,7 đến 5,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 17,65 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -0,41 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -0,41 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5 điểm đến 0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 1,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

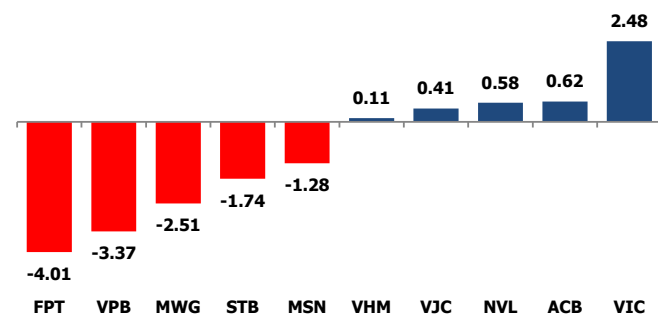


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1482	1524.31
Thay đổi	-20.35	-17.65
%Chg	-1.35	-1.14
YTD	-1.09	-0.74
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,871.48	3,962.93
P/E	17.21	14.24
P/B	2.61	2.72

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (5) và 1 mã đứng tham chiếu. FPT và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,01 điểm và -3,37 điểm; ngoài ra MWG, STB hay MSN cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 17,65 điểm (-1,14%) xuống 1.524,31 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 162,73 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 8.342 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 311,71 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-103 tỷ đồng), STB (-85 tỷ đồng), VND (-64 tỷ đồng), VNM (-47 tỷ đồng), PVD (-40 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,482.00	(1.35)	17.21	(1.09)
Dow Jones	34,308.08	(1.19)	18.10	(5.59)
S&P500	4,412.53	(1.69)	22.61	(7.42)
Nikkei 225	26,580.89	(0.90)	15.06	(7.68)
Shanghai	3,167.13	(2.61)	13.48	(12.99)
DAX	14,192.78	(0.64)	14.52	(10.65)
Vàng	1,951.26	(0.12)		6.67
Dầu WTI	95.24	1.01		26.63

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 04/04/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.6%	1.8%	1.8%
Thứ Ba - 05/04/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 4)	0.10%	0.10%	0.10%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 3)	59.9	59.7	60.9
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 3)	60.5	61.0	62.6
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 3)	56.5	58.4	58.3
Thứ Tư - 06/04/2022			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 3)	59.1	57.8	59.1
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 3)	60.6	60.0	74.2
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.449M	-2.056M	2.421M
Thứ Năm - 07/04/2022			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	171K	200K	166K
Thứ Sáu - 08/04/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%	4.00%	4.00%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 3)	336.6K	80.0K	72.5K

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Hai (11/4) khi nhà đầu tư ngày càng lo ngại về đà leo dốc lên cao nhất trong 3 năm của lãi suất tại Mỹ sẽ bắt đầu làm chậm tăng trưởng kinh tế. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite rớt 2,18% xuống 13.411,96 điểm, với mức giảm sâu hơn trong giờ giao dịch cuối cùng khi các cổ phiếu tăng trưởng chịu ảnh hưởng tiêu cực từ lãi suất tăng. Chỉ số Dow Jones mất 413,04 điểm (-1,19%) còn 34.308,08 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 1,69% xuống 4.412,53 điểm.
- Giá dầu giảm mạnh vào ngày thứ Hai (11/4), xuống mức thấp nhất kể từ thán 02/2022 và nổi dài đà giảm trong 2 tuần liên tiếp khi các đợt phong tỏa ở Trung Quốc làm dấy lên lo ngại về nhu cầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 4,18% xuống 98,48 USD/thùng, lần đầu tiên rớt mốc 100 USD/thùng kể từ ngày 16/3/2022. Hợp đồng dầu WTI mất 4,04% còn 94.29 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 11/4 tăng do nhà đầu tư lo ngại lạm phát tháng 3 có thể tăng mạnh nhất 40 năm. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,1% lên 1.947,8 USD/ounce, sau khi đạt mức cao nhất kể từ ngày 14/3/2022 (1.968,91 USD/ounce) và vàng kỳ hạn tháng 6/2022 trên sàn New York tăng 0,1% lên 1.948,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, VPB và MWG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, FPT gây ảnh hưởng -4,01 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.57	38,800	-2.51	3.22%	945.408	-3.37	14.65	2.20
HPG	Metals & Mining	8.10	46,400	-0.32	1.51%	640.726	-0.40	6.47	2.29
TCB	Banks	7.91	48,850	-0.91	1.23%	344.361	-1.11	9.49	1.86
VIC	Real Estate Management & Development	6.04	81,700	2.77	3.00%	422.7	2.48	#N/A N/A	3.03
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.94	108,500	-4.24	4.98%	450.651	-4.01	22.64	5.49
ACB	Banks	5.52	33,850	0.74	1.04%	301.617	0.62	9.52	2.04
VHM	Real Estate Management & Development	5.44	75,100	0.13	2.01%	335.644	0.11	8.34	2.62
MSN	Food Products	4.98	148,500	-1.66	2.02%	175.159	-1.28	20.46	5.34
MWG	Specialty Retail	4.93	150,000	-3.23	3.33%	336.493	-2.51	21.63	5.25
MBB	Banks	4.90	33,200	-1.48	2.72%	381.238	-1.12	9.87	2.11
VNM	Food Products	4.59	77,300	-1.53	2.33%	213.777	-1.09	17.11	4.88
NVL	Real Estate Management & Development	4.10	85,400	0.95	3.23%	515.542	0.58	44.70	4.71
STB	Banks	3.94	31,000	-2.82	3.40%	588.58	-1.74	16.65	1.71
VCB	Banks	3.07	83,000	0.00	1.21%	65.486	0.00	17.92	3.60
HDB	Banks	2.80	28,250	-2.25	3.54%	70.538	-0.98	9.30	1.94
TPB	Banks	2.71	40,200	-1.95	2.49%	141.911	-0.82	12.17	2.45
VJC	Airlines	2.66	138,400	1.02	1.68%	91.061	0.41	60.95	4.43
SSI	Capital Markets	2.12	43,000	-2.38	2.91%	318.076	-0.79	19.80	3.12
CTG	Banks	1.64	32,050	-1.54	1.56%	171.76	-0.39	#N/A N/A	#N/A N/A
VRE	Real Estate Management & Development	1.62	32,200	-1.38	2.48%	105.889	-0.35	55.66	2.39
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.57	114,500	-0.52	2.72%	91.269	-0.13	25.30	4.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.51	50,900	-0.39	1.38%	53.236	-0.09	28.58	3.21
PDR	Capital Markets	1.27	91,000	-1.73	2.20%	282.021	-0.34	24.40	6.36
SAB	Food Products	0.82	164,200	-1.38	2.78%	23.781	-0.18	28.72	4.96
GAS	Gas Utilities	0.75	110,200	-2.30	3.90%	69.469	-0.27	25.16	4.13
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.67	16,200	-2.70	3.40%	145.549	-0.29	21.11	1.32
BID	Banks	0.60	41,900	-2.67	3.35%	132.936	-0.25	20.11	2.55
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	56,200	-0.71	1.96%	88.419	-0.05	23.97	2.84
GVR	Real Estate Management & Development	0.40	34,850	-3.99	5.17%	98.256	-0.25	33.53	2.91
BVH	Beverages	0.33	63,500	-1.40	3.15%	84.515	-0.07	24.86	2.22

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn